

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2025/HS-ST
Ngày 24 – 12 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Phương
2. Ông Nguyễn Ngọc Hai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2025/TLST-HS ngày 28/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2025/QĐXXST- HS ngày 01/12/2025, đối với các bị cáo:

1. Oon Wei J; sinh ngày: 29/7/1987 tại Singapore; hộ chiếu số: K2595064D; nơi thường trú: Block D Ang Mo Kio A Singapore; nơi cư trú trước khi bị bắt: L5-33.OT12A Vinhomes C, G Đ, phường T (trước đây là Phường B, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên kinh doanh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Singapore; con ông Oon Ah E và bà Pua Kim C, chưa có vợ con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 10/12/2023.

2. Thị Thu L; sinh ngày: 01/3/2003 tại tỉnh An Giang (trước đây là tỉnh Kiên Giang); nơi thường trú: Tổ C, ấp H, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang); nơi cư trú trước khi bị bắt: 8 T, phường A (trước đây là Phường A, Quận E), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D Bên và bà Bùi Thị B, chưa chồng con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 10/12/2023.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo J:* Bà Trần Thị Ngân H; sinh năm: 1985 là Luật sư Công ty Luật TNHH Lê Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Phòng G, T, I N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. *(có mặt)*

- *Người phiên dịch:* Bà Lê Nguyễn Anh T - phiên dịch viên thuộc Công ty TNHH D1; địa chỉ: 1 L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 05 giờ 40 phút ngày 09/12/2023, Công an quận B kiểm tra hành chính Căn hộ L5-33.OT12A Chung cư V (số G đường Đ, Phường B, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện J và Thị Thu L có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ 01 ống hút, 01 thẻ nhựa, 01 đĩa thủy tinh, 02 đèn chiếu sáng và 01 loa nghe nhạc là công cụ, phương tiện của J và L sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (BL 39).

Cùng ngày 09/12/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thị Thu L (Số H đường T, Phường A, Quận E, nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ 10.900.000 đồng, L khai là tiền của O đưa cho L mua ma túy và trả tiền thuê Căn hộ L5-33. OT12A Chung cư V (số G đường Đ, Phường B, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), để sử dụng ma túy chung với nhau. Kết quả xét nghiệm, J và L dương tính với ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, nên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với J và Thị Thu L, cùng vật chứng, để điều tra.

Vật chứng là 01 ống hút, 01 thẻ nhựa và 01 đĩa thủy tinh thu giữ của O và Thị Thu L đã được giám định tại Kết luận giám định số 13695 ngày 17/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, xác định “Tìm thấy Ketamine ở dạng vết”.

Kết quả điều tra xác định từ tháng 9/2023, J quen Thị Thu L qua mạng Wechat. Ngày 05/12/2023, J từ Singapore nhập cảnh Việt Nam qua Cửa khẩu Sân bay Quốc tế T2, Thành phố Hồ Chí Minh, để đi du lịch. J thuê Căn hộ L2-25.06 và L5-33.OT12A Chung cư V (số G đường Đ, Phường B, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để ở. Tại đây, J và L đã 03 lần mua ma túy, sử dụng chung với nhau, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 04/12/2023, trước khi nhập cảnh Việt Nam, J nhắn tin nói L mua ma túy cho cả hai cùng sử dụng, L đồng ý. Ngày 05/12/2023, L sử dụng tài khoản Zalo của L đặt mua 05 gam Ketamine và 06 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, MDMA của người sử dụng tài khoản Zalo tên “Lê Giang N”, giá 6.200.000 đồng, thỏa thuận giao ma túy tại nhà của L (số H đường T, Phường A, Quận E, nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau

đó, L đưa ma túy đến Căn hộ L Chung cư V (số G đường Đ, Phường B, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) giao lại cho J Jian cất giữ. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày 05/12/2023, theo yêu cầu của J, nên L đặt mua thêm 2,5 gam Ketamine, giá 2.700.000 đồng của người sử dụng tài khoản Zalo tên “Lê Giang N”, giao ma túy tại sảnh Tòa nhà L 2, Chung cư V (số G đường Đ, Phường B, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), L sử dụng tài khoản của L tại Ngân hàng S chuyển tổng cộng 8.900.000 đồng vào tài khoản tên LE GIANG N tại Ngân hàng M, để trả tiền 02 lần mua ma túy. Lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày 05/12/2023, J và L xuống nhận ma túy do người đàn ông không rõ lai lịch giao, rồi đưa lên căn hộ L, để sử dụng chung với nhau, bằng cách J lấy đĩa thủy tinh bỏ vào lò vi sóng làm nóng đĩa, chuẩn bị 01 ống hút, 01 thẻ nhựa, 01 loa nghe nhạc và 02 đèn chiếu ánh sáng; còn L đổ một ít Ketamine ra đĩa thủy tinh đã làm nóng, rồi dùng thẻ nhựa chà nhuyễn Ketamine, để cả hai cùng sử dụng và cùng uống ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, MDMA.

Lần thứ hai: Lúc 22 giờ ngày 06/12/2023, tại Căn hộ L2-25.06 01, Chung cư V (số G đường Đ, Phường B, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), J tiếp tục lấy đĩa thủy tinh bỏ vào lò vi sóng làm nóng đĩa, chuẩn bị 01 ống hút, 01 thẻ nhựa, 01 loa nghe nhạc và 02 đèn chiếu ánh sáng; còn L đổ một ít Ketamine ra đĩa thủy tinh đã làm nóng, rồi dùng thẻ nhựa chà nhuyễn Ketamine, để cả hai cùng sử dụng và cùng uống ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, MDMA.

Lần thứ ba: Ngày 08/12/2023, J và Thu Thị L mang theo số ma túy còn lại, chuyển sang Căn hộ L.OT12A Chung cư V (số G đường Đ, Phường B, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến 23 giờ cùng ngày 08/12/2023, J lấy đĩa thủy tinh bỏ vào lò vi sóng làm nóng đĩa, chuẩn bị 01 ống hút, 01 thẻ nhựa, 01 loa nghe nhạc và 02 đèn chiếu ánh sáng; còn L đổ một ít Ketamine ra đĩa thủy tinh đã làm nóng, rồi dùng thẻ nhựa chà nhuyễn Ketamine, để cả hai cùng sử dụng và cùng uống ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, MDMA. Sau đó, J đưa 10.900.000 đồng cho L, để trả tiền mua ma túy và trả tiền thuê căn hộ mà L đã ứng trước. Đến ngày 09/12/2023, thì bị phát bắt giữ như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, J và Thị Thu L khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác.

Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 219/CT-VKSTPHCM ngày 28/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: J và Thị Thu L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo J từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo J số tiền 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Thị Thu L từ 07 năm đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thị Thu L.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Thị Ngân H bào chữa cho bị cáo J trình bày phần bào chữa và tranh luận: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 do bị cáo J từng có thời gian tham gia Hải quân Singapore, được tặng nhiều bằng khen, phần thưởng và học bổng, đồng thời bị cáo là người nước ngoài, hạn chế về mặt ngôn ngữ và hoàn toàn không hiểu biết pháp luật Việt Nam. Từ những lý do trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét tính chất hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt.

Các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và mong muốn giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:*

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo J và Thị Thu L tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 05/12/2023 đến 09/12/2023, tại Chung cư V (số G đường Đ, Phường B, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo J và Thị

Thu L đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tổng cộng 03 lần. Cụ thể, L trực tiếp đặt mua Ketamine và ma túy tổng hợp từ tài khoản Zalo "Lê Giang N" với tổng số tiền 8.900.000 đồng, sau đó mang về căn hộ mà J thuê để cất giữ. Tại đây, cả hai cùng chuẩn bị công cụ như đĩa thủy tinh, thẻ nhựa, loa, đèn chiếu sáng để cùng nhau sử dụng ma túy. Vào lúc 05 giờ 40 phút ngày 09/12/2023, Công an quận B kiểm tra hành chính, bắt quả tang cùng các vật chứng liên quan. Kết quả xét nghiệm cho thấy cả hai đều dương tính với Methamphetamine và MDMA; đồng thời thu giữ 10.900.000 đồng mà O đưa cho L để thanh toán tiền mua ma túy và thuê phòng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo J và Thị Thu L đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình*

Hành vi phạm tội của các bị cáo J và Thị Thu L là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác đây còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo J và Thị Thu L mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo J là người khởi xướng, cung cấp địa điểm (thuê và trả tiền thuê chung cư), bị cáo L là người trực tiếp liên hệ để mua ma túy. Quá trình sử dụng, bị cáo J chuẩn bị các công cụ phục vụ sử dụng ma túy (đĩa thủy tinh, 01 loa nghe nhạc, đèn chiếu sáng...), bị cáo L là người trực tiếp đổ ma túy ra đĩa và dùng thẻ nhựa chà nhuộm để cả hai cùng sử dụng. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc đến vai trò tham gia và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]: Về hình phạt bổ sung, và xử lý vật chứng:

[4.1] Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định phạt bổ sung đối với bị cáo J số tiền là 50.000.000 đồng, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L

[4.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) gói niêm phong bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy: xét đây là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ống hút, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) đĩa thủy tinh, 05 (năm) thuốc lá điện tử (nằm trong 03 gói niêm phong): xét đây là vật chứng không giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Thị Thu L; 01 (một) loa nghe nhạc, 02 (hai) đèn chiếu sáng: xét đây là công cụ, phương tiện của các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng, cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 10.900.000 đồng thu giữ của Thị Thu L: xét tại quá trình điều tra bị cáo khai nhận đây là khoản tiền J đưa cho bị cáo để trả tiền mua ma túy: xét đây là tiền sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 (hai) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của J, là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội; nên trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với những người sử dụng tài khoản Zalo tên “Vy Vy”, “Lê Giang N”, là người giới thiệu và người bán ma túy cho Thị Thu L, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở xử lý là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tài khoản tên L2 tại Ngân hàng M và các số điện thoại, tài khoản mạng xã hội có liên quan, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ và đề nghị xem xét xử lý nếu có căn cứ.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2, 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **J** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo J số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Thị Thu L** 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thị Thu L.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 13695(2690)/23 (gói 1,2,3) có chữ ký của giám định viên Trần Đình H1 và điều tra viên Phan Thanh T1 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) ống hút; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) đĩa thủy tinh và 05 (năm) điều thuốc lá điện tử.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với: 10.900.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của Thị Thu L, đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng bên trong); 2 đèn chiếu sáng và 1 loa

+ Trả lại cho bị cáo J: 02 (hai) điện thoại di động hiệu S1, đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng bên trong);

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H và Giấy nộp tiền.....).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- VKSND KV5- Tp.HCM; (4)
- PV.06 – CATp.HCM; (1)
- Công an Tp.Hồ Chí Minh (PC10); (1)
- CAP.T, Tp.HCM; (1)
- Cơ sở giam giữ; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang